

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HÓA  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/DS-ST

Ngày: 28/3/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đỗ Khắc Kiêm

2. Bà Mai Thị Tiếp

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Ngọc An - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2021/TLST - DS ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXX-ST ngày 17/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2021/QĐ-ST ngày 02/3/2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.**

Địa chỉ: Số 22 Ng, phường Tr, quận H, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L-Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

**Bị đơn: Ông Nguyễn Bá Ph, sinh năm 1967.**

Địa chỉ: Số 246 L, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị T, sinh năm 1963**

Địa chỉ: Số 246 L, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Vắng mặt bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:***

Ngày 16/11/2016, ông Nguyễn Bá Ph ký “Hợp đồng hạn mức thấu chi” số 173/2016/HĐHMTTC-PVBTH với Ngân hàng TMCP Đ-Chi nhánh Thanh Hóa để vay số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng); thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay: tiêu dùng; lãi suất thấu chi trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng là 13,5%/tháng, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần và được xác định bằng: lãi suất thấu chi = lãi suất huy động cá nhân kỳ hạn 12 tháng + 6%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc đến hạn nhưng chưa trả được; lãi suất cho vay tại thời điểm hiện tại là 20,25%.

Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Bá Ph vay số tiền 200.000.000đ theo Hợp đồng hạn mức thấu chi đã ký kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Bá Ph đã thực hiện trả cho Ngân hàng được 10.600.000đ tiền lãi, chưa thực hiện việc trả nợ gốc nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng đã thông báo, làm việc với ông Ph nhiều lần để giải quyết nợ quá hạn nhưng ông Phong không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như đã cam kết.

Tính đến ngày 28/3/2022, ông Nguyễn Bá Ph còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 200.000.000đ, tiền lãi là 193.629.630đ, tổng cộng là 393.629.630đ.

Nay Ngân hàng đề nghị ông Ph phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền trên và toàn bộ lãi phát sinh đến ngày trả hết nợ theo thỏa thuận đã cam kết trong Hợp đồng.

***Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn là ông Nguyễn Bá Ph trình bày:***

Ngày 16/11/2016, ông ký “Hợp đồng hạn mức thấu chi” số 173/2016/HĐHMTTC-PVBTH với Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Thanh Hóa vay số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng); thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay: tiêu dùng gia đình, cụ thể là cải tạo, sửa chữa lại nhà ở; lãi suất thấu chi trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng là 13,5%/tháng, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần và được xác định bằng: lãi suất thấu chi = lãi suất huy động cá nhân kỳ hạn 12 tháng + 6%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc đến hạn nhưng chưa trả được; lãi suất cho vay tại thời điểm hiện tại là 20,25% như Ngân hàng trình bày là đúng.

Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông vay vốn theo hợp đồng hạn mức thấu chi là 200.000.000đ. Quá trình thực hiện hợp đồng, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên ông đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, làm việc, nhắc nhở nhưng do điều kiện gia đình hiện nay rất khó khăn nên ông vẫn chưa trả được nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông phải trả số nợ còn lại là 383.258.962đ (bao gồm nợ gốc và nợ lãi), ông thống nhất với số tiền còn nợ và xác định phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, hiện nay điều kiện kinh tế khó khăn nên đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện giãn nợ cho ông, cho ông được thực hiện phương án trả nợ cho Ngân hàng như sau:

+ Phương án 1: Từ tháng 02/2022 ông Ph sẽ chuyển số lương của ông để Ngân hàng thu nợ (khoảng 10.000.000đ/01 tháng) cho đến khi hết nợ.

+ Phương án 2: Đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho ông khoảng thời gian 03 tháng để ông thu xếp tài chính trả nợ cho Ngân hàng. Chậm nhất đến ngày 30/3/2022 ông Ph sẽ tắt toán toàn bộ số nợ còn lại cho Ngân hàng. Nếu hết thời hạn trên mà ông Ph không thực hiện được thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại các tài sản, các nguồn thu hợp pháp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của gia đình ông để thu hồi nợ.

Tại Biên bản hòa giải ngày 29/12/2021, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và ông Nguyễn Bá Ph đã thống nhất phương án trả nợ như sau: Chậm nhất đến ngày 30/3/2022 ông Ph sẽ tắt toán toàn bộ số nợ còn lại cho Ngân hàng. Nếu hết thời hạn trên ông Ph không thực hiện được thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại các tài sản, các nguồn thu hợp pháp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của gia đình ông Phong để thu hồi nợ.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị T trình bày:**

Bà Tuyên thông nhất như trình bày của ông Nguyễn Bá Ph. Bà T không có ý kiến gì khác đối với số nợ của ông Ph ký với ngân hàng, do điều kiện khó khăn nên chưa trả được nợ cho ngân hàng. Bà T đề nghị ngân hàng xem xét cho gia đình bà có thời gian thu xếp trả nợ ngân hàng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của Nguyên đơn từ thời điểm thụ lý vụ án đến nay đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Đối với Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ nhưng Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 463; Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91; Điều 95 luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Bá Ph và bà Lê Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền: Nợ gốc: 200.000.000 đ; Nợ lãi trong hạn: 0.826.573đ, lãi quá hạn 183.803.056đ. Tổng cộng 393.629.630đ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

[1] Về tố tụng: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại địa bàn thành phố Thanh Hóa, đến hạn trả nợ theo thỏa thuận không trả được nợ, nên vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Ngân hàng đã gửi đơn khởi kiện đến Tòa án. Do đó đây là tranh chấp về dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai vẫn vắng mặt. Nguyên đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vụ án vì đã hoãn phiên tòa hai lần, nên Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

Theo Hợp đồng hạn mức thấu chi” số 173/2016/HĐHMTCP-PVBTH ký ngày 16/11/2016 giữa Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Thanh Hóa với ông Nguyễn Bá Ph thể hiện Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Thanh Hóa cho ông Nguyễn Bá Ph vay số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng); thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay: tiêu dùng; lãi suất thấu chi trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng là 13,5%/tháng, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần và được xác định bằng: lãi suất thấu chi = lãi suất huy động cá nhân kỳ hạn 12 tháng + 6%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc đến hạn nhưng chưa trả được; lãi suất cho vay tại thời điểm hiện tại là 20,25%. Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Bá Ph vay số tiền 200.000.000đ theo Hợp đồng hạn mức thấu chi đã ký kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Bá Ph đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không trả cho Ngân hàng nợ gốc và nợ lãi là vi phạm Hợp đồng hạn mức thấu chi ký giữa hai bên về thời hạn và phương thức trả nợ.

Ông Nguyễn Bá Ph cũng thông nhất với số tiền còn nợ ngân hàng và xác định phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế khó khăn nên đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện giãn nợ, cho ông được thực hiện phương án trả nợ cho Ngân hàng nhưng sau đó ông Ph không thực hiện được phương án trả nợ đã đưa ra tại buổi hòa giải.

Do ông Nguyễn Bá Ph ký hợp đồng hạn mức thấu chi để vay tiền với mục đích tiêu dùng, cụ thể là cải tạo, sửa chữa lại nhà ở nên bà Lê Thị T là vợ ông Ph tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bà T thông nhất như trình bày của ông Nguyễn Bá Ph và phương án trả nợ mà ông Ph đã đưa ra và không có ý kiến gì khác. Theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình đối với nghĩa vụ chung về tài sản “*Vợ chồng có các nghĩa vụ chung về tài sản sau đây: Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình*”. Do đó ông Ph và bà T có trách nhiệm chung trả số nợ này cho ngân hàng.

Từ các căn cứ trên, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Bá Ph và bà Lê Thị T thanh toán toàn bộ số nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/3/2022) là Nợ gốc: 200.000.000 đ; Nợ lãi trong hạn: 9.826.573đ, lãi quá hạn 183.803.056đ. Tổng cộng 393.629.630đ (Đã xem xét bảng kê chi tiết tính lãi kèm theo) theo Hợp đồng hạn mức thấu chi” số 173/2016/HĐHMTCP-PVBTH ký ngày 16/11/2016 giữa Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Thanh Hóa với ông Nguyễn Bá Ph; Ông Ph và bà T phải tiếp tục trả khoản tiền lãi trên số tiền gốc cho Ngân hàng TMCP Đ, theo mức lãi suất được thỏa thuận kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 351; Điều 463; Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là ông Nguyễn Bá Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điểm b khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 351; Điều 463; Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 NQ 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Xử:** - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

- Buộc ông Nguyễn Bá Ph và bà Lê Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền: Nợ gốc: 200.000.000 đ; Nợ lãi trong hạn: 9.826.573đ, lãi quá hạn 183.803.056đ. Tổng cộng 393.629.630đ

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (**30/3/2022**), ông Nguyễn Bá Ph và bà Lê Thị T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ theo mức phí và lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng hạn mức thấu chi số 173/2016/HĐHMTCP-PVBTH ký ngày 16/11/2016 với Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Thanh Hóa.

Về án phí: Ông Nguyễn Bá Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 19.681.000đ.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 8.901.000đ, theo biên lai thu số AA/2021/001261 ngày 05/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát cấp cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS - TP H;
- Lưu hồ sơ .

***Đã ký***

**Trương Thị Anh**